

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CT**  
**TỈNH TIỀN GIANG**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204 / 2021/DS-ST.

Ngày: 27- 5- 2021.

V/v: Tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT – TIỀN GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Bền**.

Ông **Lê Văn Nghĩa**.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông **Nguyễn Thành Phục** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Lực** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2021/TLST-DS ngày 16/3/2021, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp PN, xã PM, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bé H1**, sinh năm 1957. Địa chỉ: 175/1 ấp C, thị trấn TH, huyện CT-Tiền Giang (Vắng mặt-có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 03/3/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Do có quen biết từ trước nên bà có cho bà Nguyễn Thị Bé H1 vay tiền 03 lần, cụ thể:

Ngày 20/4/2014, bà cho bà Nguyễn Thị Bé H1 vay số tiền 120.000.000đồng, không thỏa thuận thời hạn, khi cần lấy lại vốn bà sẽ thông báo trước cho bà Bé H1 01 tháng thì bà Bé H1 sẽ trả. Lãi suất thỏa thuận là 1.5%/tháng, bà Bé H1 đã đóng lãi cho bà đến tháng 10/2020 al (tức tháng 11 dương lịch) thì ngưng, vốn chưa trả.

Ngày 16/8/2020, bà cho bà Bé H1 vay số tiền 120.000.000đồng, không thỏa thuận thời hạn, khi cần lấy lại vốn bà sẽ thông báo trước cho bà Bé H1 01 tháng thì bà Bé H1 sẽ trả. Lãi suất thỏa thuận là 1.5%/tháng, bà Bé H1 đã đóng lãi cho bà đến tháng 10/2020 al (tức tháng 11 dương lịch) thì ngưng, vốn chưa trả.

Ngày 20/9/2020, bà cho bà Bé H1 vay số tiền 50.000.000đồng, không thỏa thuận thời hạn, khi cần lấy lại vốn bà sẽ thông báo trước cho bà Bé H1 01 tháng thì bà Bé H1 sẽ trả. Lãi suất thỏa thuận là 1.5%/tháng, bà Bé H1 đóng lãi cho bà đến tháng 10/2020 al (tức tháng 11 dương lịch) thì ngưng, vốn chưa trả.

Tổng cộng bà cho bà Nguyễn Thị Bé H1 vay là 290.000.000đồng. Tất cả các lần vay bà Bé H1 đều có viết biên nhận. Việc đóng lãi bà và bà Bé H1 không có làm biên nhận hay giấy tờ gì. Việc bà Bé H1 trình bày đóng lãi 3%/tháng đối với số tiền 120.000.000đ vay ngày 20/4/2014 và đóng lãi 5%/tháng đối với số tiền 120.000.000đ vay ngày 16/8/2020, số tiền 50.000.000đ vay ngày 20/9/2020 là không đúng, bà chỉ nhận lãi 1.5%/tháng. Khi cần lấy lại vốn bà đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà Bé H1 né tránh, cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé H1 trả cho bà số tiền vốn vay là 290.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với yêu cầu cản trừ tiền lãi đã đóng vượt quá quy định vào tiền vốn của bà Bé H1 bà không đồng ý.

***\* Tại biên bản lấy lời kH1 ngày 19/4/2021 của Tòa án, bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H1 trình bày:***

Ngày 20/4/2014, bà có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 120.000.000đồng, không thỏa thuận thời hạn, khi cần lấy lại vốn bà H sẽ thông báo cho bà trước 01 tháng bà sẽ trả. Trong 03 năm đầu bà đóng lãi là 3%/tháng, những năm sau bà đóng lãi 2,5%/tháng. Bà đóng lãi đến 20/10 âm lịch thì ngưng, khi đóng lãi không có làm biên nhận hay giấy tờ gì.

Ngày 16/8/2020 bà có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 120.000.000đồng, không thỏa thuận thời hạn, khi cần lấy lại vốn bà H sẽ thông báo cho bà trước 01 tháng bà sẽ trả. Lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, bà đóng lãi được 02 tháng thì ngưng, khi đóng lãi không có làm biên nhận hay giấy tờ gì.

Ngày 20/9/2020, bà có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 50.000.000đồng, không thỏa thuận thời hạn, khi cần lấy lại vốn bà H sẽ thông báo cho bà trước 01 tháng bà sẽ trả. Lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, bà đóng lãi được 01 tháng thì

ngưng, khi đóng lãi không có làm biên nhận hay giấy tờ gì.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà H bà thống nhất còn nợ bà H tiền vốn vay là 290.000.000đồng, bà đồng ý trả cho bà H vốn 290.000.000đồng. Bà yêu cầu cản trừ số tiền lãi mà bà đã trả vượt quá quy định của pháp luật vào tiền vốn, cịn trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

**+ Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với đương sự thì các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H, buộc bà Nguyễn Thị Bé H1 trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 290.000.000đ. Không chấp nhận yêu cầu cản trừ tiền lãi đã trả vượt quá quy định vào tiền vốn của bà Nguyễn Thị Bé H1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H1 vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Bé H1.

**[2]** Về quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**[3]** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn bà Nguyễn Thị Bé H1 trình bày thống nhất với nhau về số tiền mà bà Nguyễn Thị H đã cho bà Nguyễn Thị Bé H1 vay vào ngày 20/4/2014 là 120.000.000đồng; Ngày 16/8/2020 là 120.000.000đồng; Ngày 20/9/2020 là 50.000.000đồng. Tổng cộng bà H đã cho bà Bé H1 vay 290.000.000đồng. Khi cần lấy lại vốn, bà H đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà Bé H1 chưa trả, đây là những tình tiết được nguyên đơn, bị đơn thừa nhận nên thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy, số tiền 290.000.000đồng mà bà Bé H1 còn nợ bà H đã quá hạn, việc bà Bé H1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H, do đó bà H khởi kiện yêu cầu bà Bé H1 trả số tiền vốn vay 290.000.000đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền lãi: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu tính lãi, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bé H1 về việc yêu cầu cản trừ tiền lãi đã trả vượt quá quy định vào tiền vốn:

Bà Nguyễn Thị Bé H1 cho rằng đối với số tiền 120.000.000đồng vay ngày 20/4/2014 bà đã đóng lãi trong 03 năm đầu là 3%/tháng, những năm sau bà đóng lãi 2,5%/tháng. Đối với số tiền 120.000.000đồng vay ngày 16/8/2020 bà đóng lãi 5%/tháng, đóng được 02 tháng. Đối với số tiền 50.000.000đ vay ngày 20/9/2020 bà đóng lãi 5%/tháng, đóng được 01 tháng. Bà H thừa nhận có nhận lãi 1.5%/tháng từ bà Bé H1. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Bé H1 cho rằng bà đã đóng lãi vượt quá quy định của bộ luật dân sự, tuy nhiên bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bà Nguyễn Thị Bé H1.

Bà Nguyễn Thị Bé H1 xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng, xét yêu cầu của bà Bé H1 không phù hợp với quy định của pháp luật và cũng không được bà H đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà Bé H1.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị Bé H1 do là người cao tuổi.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

**1.** Buộc bà Nguyễn Thị Bé H1 trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vay là 290.000.000đồng (H1 trăm chín mươi triệu đồng), thực hiện sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

#### **2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị Bé H1 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Bé H1 chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương

ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**4.** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Văn Nhơn**

